

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2018/HS-ST
Ngày 27-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P - TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thị Phụng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Khuyến

Nơi công tác: Hiệu trưởng trường tiểu học Phú Tr, huyện P.

2. Ông H Th N

Nơi công tác: Bí thư đoàn Th niên xã Bù Nho, huyện P

Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Duyên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Ông Bùi Quang Thế, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 100/2018/HSST ngày 26 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Đỗ Như T, sinh năm 1996 tại Bình Phước; Trú tại: Thôn P, xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt N; Tôn giáo: Không; Con ông Đỗ Như X, sinh năm 1958 (đã chết) và con bà Vũ Thị H, sinh năm 1958; có ba anh em ruột, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 2001; chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt tạm giam từ ngày 06/8/2018.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

- Anh Điều S, sinh năm 2001

Người đại diện hợp pháp của người bị hại Điều S: Ông Điều H, sinh năm 1977 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước

- Anh Lý Chí Th, sinh năm 2001

Người đại diện hợp pháp của người bị hại Lý Chí Th: Ông Lý Chí L, sinh năm 1968 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn P, xã Phú Tr, huyện P, tỉnh Bình Phước

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Vũ Thị H, sinh năm 1958 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước

- Bà Thị S, sinh năm 1979 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước

NỘI D VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 17/5/2018 Đỗ Như T cùng Điều S, sinh năm 2001; Trú tại: Thôn P, xã P, huyện P điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 93N1- 9623 (xe của Điều S) đến nhà Trương Khắc D, sinh năm 1985, địa chỉ thôn Phú N, xã P, huyện P để chơi. Tại đây, T nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của S cầm cố lấy tiền mua ma túy để sử dụng và tiêu xài cá nhân nên nói dối S cho mượn xe mô tô và chiếc điện thoại OPPO NEO 7 để đi công việc thì S đồng ý. Sau khi mượn được xe và điện thoại T điều khiển xe mô tô 93N1- 9623 đến tiệm S xe H H tại thôn Phú H, xã P, huyện P do Phan Th H, sinh năm 1987, trú tại thôn Phú H, xã P, huyện P làm chủ để cầm cố nhưng H không đồng ý. T năn nỉ, H cho T mượn 2.500.000đ thì H đồng ý với điều kiện T pH để xe mô tô trên lại để làm tin và trả trước 200.000đ tiền lãi và hẹn 10 ngày sau đến trả tiền và lấy lại xe. Sau khi có tiền T đến nhà và đưa cho Nguyễn Văn N, sinh năm 1997; trú tại thôn Phú N, xã P, huyện P 1.000.000đ để N đến khu vực phường Tân Đ, thị xã Đồng X, tỉnh Bình Phước gặp một người tên H (chưa rõ nhân thân) mua ma túy. Khoảng 50 phút sau thì N quay lại và cùng T đến nhà Trương Khắc D để chở Điều S về nhà. Trên đường đi S hỏi T “xe đâu rồi” thì T nói “xe đang để ở nhà bạn khuya sẽ lấy về”. Sau đó cả ba đến một căn nhà hoang ở gần bờ đập thuộc thôn Phú N, xã P lấy ma túy mà N mua trước đó ra cùng sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy đá xong, T đưa S về nhà tại thôn P, xã P. Khoảng 03 ngày sau, không thấy T trả xe nên S đến hỏi T thì T nói là đã cầm cố xe, đồng thời chỉ chỗ cầm cố xe cho S. Đến ngày 25/5/2018, T không chuộc xe về trả cho S nên ông Điều H, sinh năm 1977 (là bố ruột của Điều S) đến gặp anh Phan Th H, sinh năm 1987 chuộc lại xe mô tô biển kiểm soát số 93N1- 9623 với số tiền 2.500.000đ. Ngày 01/6/2018, Điều S làm đơn trình báo đến Công an xã P.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐĐG, ngày 08/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện P kết luận: giá trị của 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại xe SIRIUS, màu đen, biển kiểm soát 93N1-9623, tại thời điểm ngày 17/5/2018 có giá trị còn lại là 8.820.000đ.

Cũng với thủ đoạn trên vào ngày 25/5/2018 T rủ Lý Chí Th, sinh năm 2001 và Nguyễn Xuân V, sinh năm 2001; cùng trú tại thôn P, xã Phú Tr, huyện P, đến một

quán nước ven đường thuộc thôn Phú H, xã P uống nước. Trong lúc uống nước T nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime của Th để cầm cố lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân nên đã nói dối Th cho T mượn điện thoại để nhắn tin cho bạn hỏi mượn tiền trả tiền nước thì Th đồng ý đưa điện thoại cho T mượn. Sau đó, T nhờ V chở T đi mượn tiền, khi đi được một đoạn thì T nói với V vào quán nước ngồi đợi còn T đi bộ đến tiệm điện thoại H Phát thuộc thôn Phú H xã P, huyện P do Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1981 làm chủ. Khi gặp T, T nói muốn cầm cố điện thoại, nhưng T không đồng ý. Lúc này, T nghĩ muốn mượn số tiền 1.500.000đ và để lại điện thoại di động trên để làm tin thì T đồng ý và làm giấy biên nhận cho T. Sau khi có tiền cầm cố điện thoại T gặp V và cùng V đến nhà Nguyễn Văn N. Tại đây, V đứng ngoài sân trước đợi còn T đi vào trong nhà đưa cho N tờ giấy biên nhận điện thoại và nói nếu có tiền thì chuộc về mà sử dụng, đồng thời đưa cho N số tiền 1.200.000đ để N đến khu vực phường Tân Đ, thị xã Đồng X mua ma túy của một người tên H (chưa rõ nhân thân lai lịch). Trong lúc chờ N đi mua ma túy, V và T quay lại quán nước gặp Th. Th hỏi “điện thoại đâu?” thì T nói là đã mang đi cầm cố, Th không đồng ý và đề nghị T chuộc lại điện thoại cho Th nhưng T không chuộc điện thoại trả cho Th. Do trời tối và không lấy được điện thoại nên Th và V đi về nhà còn T đi sử dụng ma túy đá cùng với N. Khoảng một tuần sau, N nói với Nguyễn Thị Th D, sinh năm 1989, trú tại thôn Tân Phú, xã Bù Nho, huyện P chuộc điện thoại về sử dụng thì D đưa cho N 1.520.000đ và cùng N đến tiệm điện thoại H Phát gặp T chuộc lại điện thoại trên sau đó D bán lại cho một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch). Ngày 01/6/2018, Lý Chí Th làm đơn trình báo đến Công an xã P.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 29/KL-HĐĐG, ngày 08/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện P kết luận: giá trị của 01 điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy J7 Pirime, màu đen, tại thời điểm ngày 25/5/2018 có giá trị còn lại là 5.990.000đ.

Về xử lý vật chứng vụ án:

Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại xe SIRIUS, màu đen, biển số: 93N1-9623 đây là tài sản hợp pháp của ông Điều H nên ngày 18/7/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện P ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Hùng.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO NEO 7 đây là tài sản hợp pháp của Điều S nên ngày 27/9/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện P ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Điều S.

Đối với thoại di động hiệu Sam sung Galaxy J7 Pirime, màu đen, đã bị T chiếm đoạt sau đó cầm cố cho T thì được D chuộc về sau đó D bán lại cho một người đàn ông (không rõ nhân thân) nên không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi sự việc xảy ra, bà Vũ Thị H (mẹ T) đã bồi thường số tiền 2.500.000đ cho bà Thị S (mẹ Điều S) và số tiền 3.500.000đ cho ông Lý Chí L (bố Th). Bà S và ông L làm đơn bãi nại và không có yêu cầu gì thêm. Bà H cũng không yêu cầu T pH trả lại cho bà số tiền trên.

Tại bản Cáo trạng số 76/Ctr-VKS- PR ngày 26/10/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Đỗ Như T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước giữ nguyên Cáo trạng số 76/Ctr- VKS ngày 26/10/2018 đối với bị cáo Đỗ Như T và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Như T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự; Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Đỗ Như T từ 12 đến 15 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên:

Trong quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Như T khai nhận vào ngày 17/5/2018, do cần tiền để tiêu xài nên bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát số 93N1-9623 của Điều S. T nói dối S cho T mượn xe để đi công việc thì S đồng ý. Sau khi nhận được xe mô tô từ S, T đã đi cầm cố lấy số tiền 2.500.000đ. Tiếp theo vào ngày 25/5/2018, T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Prime của Lý Chí Th. T nói dối mượn điện thoại của Th để nhắn tin cho bạn mượn tiền. Sau khi nhận được điện thoại từ Th, T đã đi cầm cố lấy số tiền 1.500.000đ.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xét hỏi công khai tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân, ngày 17/5/2018, Đỗ Như T đã dùng hành vi gian dối chiếm đoạt chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại xe sirius, biển kiểm soát số 93N1-9623 của Điều S trị giá 8.820.000đ và ngày 25/5/2018, T có hành vi gian dối để chiếm đoạt một điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy J7 Prime của Lý Chí Th trị giá 3.594.000đ.

Hành vi nêu trên của bị cáo Đỗ Như T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ

luật hình sự. Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được việc dùng thủ đoạn gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản thuộc sở hữu của người khác là hành vi trái pháp luật nhưng với mong muốn có tiền tiêu xài, bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác - là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo:

Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định. Ngày 17/5/2018, bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người bị hại Điều S; ngày 25/5/2018, thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người bị hại Lý Chí Th vì vậy pH chịu tình tiết tăng nặng “phạm tội hai lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, khi lượng hình xét bị cáo thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho những người hại là tình tiết quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Đã thực hiện bồi thường, những người bị hại không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, áp dụng pháp luật và hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí hình sự: Bị cáo pH nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Như T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Đỗ Như T 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/8/2018

[2] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Đỗ Như T pH nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

[3] Quyền kháng cáo: Bị cáo, những người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THA huyện P;
- CSĐT, phòng HSCA tỉnh Bình Phước;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Vũ Thị Phụng